

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Triển khai hiệu quả Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

b) Triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy việc ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, thu hẹp khoảng cách về mức độ phát triển thương mại điện tử (sau đây viết tắt là TMĐT);

c) Nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh của TMĐT; không ngừng mở rộng quy mô thị trường TMĐT. Phấn đấu đưa tỉnh An Giang vào nhóm các địa phương dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long về tốc độ phát triển TMĐT;

d) Thu hẹp khoảng cách phát triển TMĐT giữa tỉnh và các địa phương; phát triển TMĐT theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững, góp phần phát triển kinh tế hiệu quả, tạo giá trị cho cộng đồng, xây dựng xã hội công bằng và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh cho thương mại điện tử phát triển bền vững

- Tỷ lệ dân số trưởng thành tham gia mua sắm trực tuyến đạt 70%;
- Phấn đấu doanh số bán lẻ TMĐT tăng từ 20 - 30%/năm, chiếm 20% tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh;
- Phấn đấu tỷ lệ doanh nghiệp đáp ứng bộ tiêu chí quốc gia về TMĐT bền vững đạt 60%;
- Tỷ lệ website vi phạm quyền lợi người tiêu dùng trong TMĐT giảm xuống còn 05 - 10% trên tổng số website TMĐT;

- Hàng hóa được kinh doanh, mua bán trên môi trường TMĐT cần được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về đo lường, chất lượng; các quy định về nhãn hàng hóa; nguồn gốc, xuất xứ và không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

b) Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

- Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT phấn đấu đạt trên 70%;
- 100% các giao dịch trên nền tảng TMĐT có phát hành hóa đơn điện tử;
- Phấn đấu tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động TMĐT đạt 80%;
- 60% doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện hoạt động kinh doanh trên các nền tảng TMĐT.

c) Phát triển thương mại điện tử theo liên kết vùng, thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương

- 100% Ủy ban nhân dân cấp xã có kế hoạch riêng về phát triển TMĐT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.
- Tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của từng địa phương về vùng nguyên liệu, năng lực sản xuất (khu công nghiệp, khu chế biến), năng lực logistics và nguồn nhân lực nhằm tăng cường liên kết trong phát triển TMĐT, giúp khai thác và sử dụng nguồn lực hiệu quả; thúc đẩy xuất khẩu trực tuyến cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh thông qua các sàn TMĐT lớn.

d) Về phát triển TMĐT theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững

- Tỷ lệ sản phẩm trong TMĐT sử dụng bao bì nhựa giảm xuống còn tối đa 45%;
- Tỷ lệ sản phẩm trong TMĐT sử dụng bao bì bằng chất liệu có thể tái chế đạt 50%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng năng lượng sạch trong logistics cho TMĐT đạt ít nhất 40%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn đóng gói xanh cho TMĐT đạt ít nhất 50%.

đ) Về phát triển nguồn nhân lực trong TMĐT

- Phấn đấu 60% cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai đào tạo chuyên ngành liên quan đến TMĐT;
- 100% Ủy ban nhân dân cấp xã có ít nhất 01 cán bộ kiêm nhiệm phụ trách TMĐT và chuyển đổi số cơ sở;
- 10.000 lượt doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cán bộ quản lý nhà nước, sinh

viên trên địa bàn tỉnh được tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng ứng dụng TMĐT.

(Các mục tiêu cụ thể nêu trên, trong giai đoạn 2026 - 2027 phấn đấu thực hiện và giai đoạn 2028 - 2030 tăng cường đạt mục tiêu theo Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030).

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế

a) Các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước trong TMĐT: Tăng cường kiểm soát trực tuyến thông tin và giao dịch TMĐT; tăng cường cơ chế quản lý, giám sát giao dịch thanh toán đối với các hoạt động TMĐT xuyên biên giới; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong TMĐT; cơ chế phối hợp liên ngành và phản ứng nhanh để kịp thời xử lý các hành vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong TMĐT; tăng cường áp dụng và thực thi chế tài xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực TMĐT nhằm thực hiện hiệu quả công tác phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng cấm, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ, bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; tham gia xây dựng chính sách về phát triển thương mại số; chính sách tăng cường năng lực thống kê về TMĐT ở cấp địa phương và theo ngành hàng;

b) Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu tiên tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương trên các nền tảng số về TMĐT; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các giải pháp chính sách nhằm tăng giao dịch các sản phẩm, dịch vụ có thương hiệu uy tín và có hàm lượng nội địa hóa cao trên các nền tảng số về TMĐT;

c) Tham gia xây dựng chính sách thúc đẩy hỗ trợ xây dựng, phát triển các sàn TMĐT trong nước, tiến tới hình thành nền tảng TMĐT trong nước phát triển mạnh mẽ, có đủ năng lực cạnh tranh với các nền tảng TMĐT quốc tế; hỗ trợ các nền tảng TMĐT nội địa tăng cường kiểm soát, nâng cao năng lực và sự chủ động, tránh bị phụ thuộc vào hệ thống phân phối nước ngoài cũng như các nền tảng TMĐT nước ngoài;

d) Nghiên cứu, xây dựng, cập nhật các chính sách để tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế và các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các hoạt động, sự kiện ứng dụng TMĐT trong sản xuất, kinh doanh; các sự kiện xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa trên không gian mạng;

đ) Hỗ trợ các sáng kiến đổi mới trong phát triển TMĐT hướng tới bảo vệ môi trường;

e) Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực TMĐT như xây dựng, triển khai các chương trình ươm tạo doanh nghiệp;

g) Khuyến khích doanh nghiệp, người bán hàng trong TMĐT sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường, ưu tiên nguyên liệu tái chế, tái sử dụng hoặc có thể phân hủy nhằm giảm thiểu lượng rác thải;

h) Kế hoạch phát triển TMĐT của tỉnh gắn với thúc đẩy liên kết vùng, khai thác tối đa lợi thế của từng địa phương về nguồn nguyên liệu, logistics, nhân lực, năng lực sản xuất và nuôi trồng.

2. Hoàn thiện hạ tầng cho phát triển thương mại điện tử bền vững

a) Về phát triển hạ tầng công nghệ số: Khuyến khích, mời gọi các dự án ưu tiên đầu tư, hiện đại hóa vào hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng cung cấp công nghệ số); đảm bảo hạ tầng số đáp ứng về dung lượng, băng thông, được phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn, thúc đẩy phát triển TMĐT; khuyến khích tuyên truyền đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia “.vn” để thiết lập website bán hàng và giao dịch qua thư điện tử (email) nhằm tăng tính tin cậy và an toàn của người dùng khi tham gia vào các hoạt động TMĐT; tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động nghiên cứu làm chủ các công nghệ mới trong vận hành các website, nền tảng ứng dụng TMĐT, ứng dụng các công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đảm bảo an ninh mạng; an toàn thông tin trong hoạt động TMĐT;

b) Về phát triển hạ tầng logistics: Đẩy mạnh mời gọi đầu tư, đào tạo nhân lực, công nghệ hiện đại, phát triển hạ tầng bưu chính và hạ tầng logistics (bao gồm: đóng gói, giao hàng, lưu kho, xử lý đơn hàng, vận chuyển,...) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ gắn liền với phát triển TMĐT; ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics; thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới và phương tiện xanh hỗ trợ việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa;

c) Về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt: Tiếp tục hoàn thiện, tăng cường tuyên truyền kết nối, tích hợp thanh toán không dùng tiền mặt của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán với các đơn vị chấp nhận thanh toán, đáp ứng yêu cầu thanh toán điện tử trong TMĐT; tăng cường khuyến khích chuyển đổi từ thanh toán tiền mặt sang các loại hình thanh toán không dùng tiền mặt; chú trọng phát triển hệ thống thanh toán hiện đại an toàn và linh hoạt.

d) Tiếp tục duy trì, vận hành và phát triển 02 sàn TMĐT: angiang.sanviet.vn và angiang.numbala.com (thuộc nội dung phối hợp giữa Sở Công Thương và Trung tâm Dịch vụ Chuyển Đổi Số - Chi nhánh Tổng công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu triển khai mô hình 22 - Đề án 06: “Phát triển du lịch, gắn với đặc sản vùng miền, hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số”).

3. Xây dựng hệ thống phục vụ phát triển thị trường thương mại điện tử xanh, bền vững

a) Thực hiện các giải pháp phát triển TMĐT cho cộng đồng doanh nghiệp, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm thông qua phương thức giao dịch trực tuyến trên các nền tảng số về TMĐT, qua đó mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt các sản phẩm chủ lực của địa phương; xây dựng và vận hành các gian hàng sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh trên các sàn giao dịch TMĐT lớn nhằm thúc đẩy phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu;

b) Tăng cường các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại các chợ truyền thống, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; ứng dụng TMĐT nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình;

c) Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ máy học, tìm kiếm bằng giọng nói nhằm nâng cao trải nghiệm và cá nhân hóa nhu cầu của khách hàng trên các nền tảng số; thúc đẩy dịch vụ giao hàng nhanh;

d) Phát triển các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích thanh toán điện tử hỗ trợ thương mại điện tử phát triển.

đ) Gắn thương mại điện tử với phát triển kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp xanh, giảm phát thải khí nhà kính; trong đó khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng bao bì thân thiện môi trường, nguyên liệu tái chế, giảm rác thải nhựa trong quá trình đóng gói, vận chuyển hàng hóa; phát triển dịch vụ số, dịch vụ xanh.

4. Liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử

a) Triển khai xây dựng các giải pháp TMĐT cho nông nghiệp trực tuyến, tận dụng thế mạnh về sản xuất nông sản, đặc biệt là các loại trái cây, ứng dụng TMĐT để kết nối nông dân với người tiêu dùng; phát triển các giải pháp TMĐT chuyên về nông sản, giúp nâng cao giá trị thương mại và tiếp cận thị trường quốc tế;

b) Xây dựng và phát triển hệ thống chuỗi cung ứng thông minh từ nguồn gốc sản phẩm đến người tiêu dùng, kết nối doanh nghiệp vùng và doanh nghiệp logistics thông qua TMĐT để tối ưu hóa quá trình vận chuyển và lưu kho với các sản phẩm đặc sản của vùng; khuyến khích doanh nghiệp du lịch sử dụng TMĐT để quảng bá và bán các sản phẩm, dịch vụ trực tuyến; phát triển các nền tảng du lịch trực tuyến để kết nối khách du lịch với các dịch vụ và trải nghiệm đặc trưng của vùng;

c) Tham gia liên kết, kết nối giữa các sàn TMĐT của các tỉnh nhằm phát triển việc quảng bá và mua bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, hàng hóa chủ lực, sản phẩm đặc trưng của các địa phương; phối hợp phát triển “thương mại điện tử du lịch địa phương” gắn với các sản phẩm OCOP, đặc sản, trải nghiệm vùng miền;

d) Tham gia phối hợp xây dựng các giải pháp số nhằm tổng hợp, phân tích dữ liệu liên kết vùng để đánh giá hiệu quả cũng như tối ưu các hoạt động liên kết vùng ứng dụng TMĐT; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các nhóm nông sản, thực phẩm;

đ) Tham gia nghiên cứu thí điểm và phát triển mô hình O2O (Online to Offline), bán hàng đa kênh (OmniChannel) trong các hoạt động liên kết vùng giúp doanh nghiệp phân phối hàng hóa hiệu quả.

5. Nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử

a) Tổ chức các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ quản lý nhà nước về TMĐT; nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động TMĐT, đấu tranh, phòng chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong TMĐT;

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT trong nước và xuyên biên giới thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế theo quy định;

c) Tăng cường tập huấn, đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tiếp cận tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử lớn; đẩy mạnh ứng dụng TMĐT xuyên biên giới hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển TMĐT tại các địa phương;

d) Tổ chức các sự kiện TMĐT mang tính kích cầu cho thị trường; tăng cường phát triển chuỗi cửa hàng sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực của địa phương trên các kênh TMĐT, đặc biệt các kênh TMĐT du lịch trực tuyến; thực hiện các chương trình, sự kiện phổ biến tuyên truyền tăng cường nhận thức cho người tiêu dùng về quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia TMĐT; thường xuyên đăng tải tin bài, khuyến cáo, cảnh báo các doanh nghiệp, người tiêu dùng về các sản phẩm, hàng hóa giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, các hành vi vi phạm pháp luật trong TMĐT;

đ) Triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về TMĐT cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng chương trình và tổ chức triển khai khóa đào tạo khởi sự kinh doanh trực tuyến (online) cho sinh viên, học viên tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh các Trường trung học phổ thông và các cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

e) Tổ chức các sự kiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức người tiêu dùng trong TMĐT về lợi ích của việc sử dụng đóng gói thân thiện môi trường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong nguồn kinh phí ngân sách hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách và các nguồn huy động từ nguồn xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện Kế hoạch này;

b) Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và hướng dẫn của Trung ương;

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo dõi quản lý số lượng, tình trạng hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia hoạt động TMĐT để làm cơ sở đánh giá kết quả đạt được theo từng mục tiêu cụ thể đã đề ra;

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định;

đ) Chỉ đạo Chi Cục Quản lý thị trường: Chủ trì tổ chức kiểm tra định kỳ đột xuất, chuyên đề TMĐT về hàng hóa, giá cả, chất lượng, các hoạt động xúc tiến thương mại; phối hợp liên ngành và phản ứng nhanh, kịp thời xử lý các hành vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong TMĐT;

e) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: Triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, vận hành sàn giao dịch TMĐT của tỉnh đảm bảo hiệu quả, hỗ trợ các đơn vị doanh nghiệp và hộ kinh doanh tham gia giới thiệu quảng bá sản phẩm trên sàn giao dịch TMĐT;

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm thực hiện Kế hoạch này;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch;

c) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Triển khai thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển

TMĐT;

b) Định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông phối hợp với Sở Công Thương phổ biến tuyên truyền về TMĐT các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT, đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin - TMĐT;

c) Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động TMĐT;

d) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bằng các mô hình kinh doanh TMĐT mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; ứng dụng TMĐT trong quảng bá và xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông sản, đặc trưng, OCOP trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về TMĐT cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng các chương trình giáo dục và đào tạo để nâng cao kỹ năng số và kiến thức về TMĐT cho học sinh, sinh viên, học viên.

6. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

b) Kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động TMĐT.

7. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến kỹ năng về TMĐT trong cộng đồng; xây dựng các chương trình phóng sự chuyên đề để nâng cao kỹ năng số và kiến thức về TMĐT.

8. Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tuyên truyền, triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân thuộc lĩnh vực phụ trách.

9. Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Phụ lục phối hợp với Sở Công Thương xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc lồng ghép vào các nhiệm vụ của đơn vị triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến; phối hợp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp trên địa bàn;

b) Xây dựng Kế hoạch phát triển TMĐT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức để đạt chỉ tiêu có ít nhất 01 cán bộ kiêm nhiệm phụ trách TMĐT và chuyển đổi số cơ sở; phấn đấu mỗi xã, phường có ít nhất 01 doanh nghiệp/hộ kinh doanh bán hàng trực tuyến;

c) Quản lý danh sách hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia sàn TMĐT; chủ trì tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về TMĐT và bảo vệ người tiêu dùng tại địa phương.

11. Các doanh nghiệp/hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh

Triển khai ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để tiết giảm chi phí, tiết kiệm thời gian và mang lại hiệu quả cao nhất.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và địa phương kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để theo dõi, chỉ đạo thực hiện. Định kỳ 01 năm (trước ngày 15/12 hàng năm) hoặc đột xuất gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, các đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, hvathien “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

Phụ lục
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Xây dựng và hoàn thiện thể chế				
1	Tăng cường kiểm soát trực tuyến thông tin và giao dịch TMĐT; tăng cường cơ chế quản lý, giám sát giao dịch thanh toán đối với các hoạt động TMĐT xuyên biên giới.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
2	Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong TMĐT; cơ chế phối hợp liên ngành và phản ứng nhanh để kịp thời xử lý các hành vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong TMĐT; tăng cường chế tài xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực TMĐT. Tham gia xây dựng chính sách về phát triển thương mại số; chính sách tăng cường năng lực thống kê về TMĐT ở cấp địa phương và theo ngành hàng.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
3	Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu tiên tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương trên nền tảng số về TMĐT; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách nhằm tăng giao dịch các sản phẩm, dịch vụ có thương hiệu uy tín và có hàm lượng nội địa hóa cao trên các nền tảng số về TMĐT; tham gia xây dựng các chính sách khác để phát triển TMĐT. Tham gia xây dựng chính sách để phát triển hệ sinh thái số, hạ tầng số hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu trực tuyến, thúc đẩy hàng hóa	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030

	Việt Nam tiếp cận các thị trường quốc tế thông qua TMĐT xuyên biên giới.			
4	Hỗ trợ các sáng kiến đổi mới trong phát triển TMĐT hướng tới bảo vệ môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2027
5	Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực thương mại điện tử.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2027
6	Tham gia khuyến khích doanh nghiệp, người bán hàng trong thương mại điện tử sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường, ưu tiên nguyên liệu tái chế, tái sử dụng hoặc có thể phân huỷ nhằm giảm thiểu lượng rác thải.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
7	Xây dựng kế hoạch phát triển TMĐT của tỉnh gắn với thúc đẩy liên kết vùng	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030

II. Hoàn thiện hạ tầng cho phát triển thương mại điện tử bền vững

1	Khuyến khích, mời gọi các dự án ưu tiên đầu tư, hiện đại hóa vào hạ tầng số.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
2	Đẩy mạnh mời gọi đầu tư, đào tạo nhân lực, công nghệ hiện đại phát triển hạ tầng bưu chính và hạ tầng logistics.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
3	Phát triển TMĐT kết hợp chặt chẽ với việc sử dụng và phát triển tên miền quốc gia “.vn”; Đảm bảo an ninh mạng; an toàn thông tin trong hoạt động TMĐT.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
4	Tiếp tục hoàn thiện, tăng cường kết nối, tích hợp hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán với hạ tầng của các đơn vị chấp nhận thanh toán.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
5	Khuyến khích sự chuyển đổi từ thanh toán tiền mặt sang các loại hình thanh toán không dùng tiền mặt.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
6	Tham mưu triển khai thực hiện các hoạt động vận hành sàn giao dịch TMĐT của tỉnh đảm bảo hiệu quả.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030

III. Xây dựng hệ thống phục vụ phát triển thị trường thương mại điện tử xanh, bền vững				
1	Thực hiện các giải pháp phát triển TMĐT cho cộng đồng doanh nghiệp, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm thông qua phương thức giao dịch trực tuyến trên các nền tảng số về TMĐT, qua đó mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt các sản phẩm chủ lực của địa phương; xây dựng và vận hành các gian hàng sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh trên các sàn giao dịch TMĐT lớn; ứng dụng TMĐT nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng cường các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại các chợ truyền thống, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
2	Phát triển các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích thanh toán điện tử hỗ trợ TMĐT phát triển.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
3	Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ máy học, tìm kiếm bằng giọng nói.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
4	Triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân thuộc lĩnh vực phụ trách.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
5	Gắn thương mại điện tử với phát triển kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp xanh, giảm phát thải khí nhà kính; trong đó khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng bao bì thân thiện môi trường, nguyên liệu tái chế, giảm rác thải nhựa trong quá trình đóng gói, vận chuyển hàng hóa; phát triển dịch vụ số, dịch vụ xanh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
IV. Liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử				
1	Phối hợp xây dựng các giải pháp số nhằm tổng hợp, phân tích dữ liệu liên kết vùng; Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các nhóm nông sản, thực phẩm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030

2	Tham gia liên kết, kết nối giữa các sản phẩm TMĐT của các tỉnh nhằm phát triển việc quảng bá và mua bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, hàng hóa chủ lực, sản phẩm đặc trưng của các địa phương; tham gia nghiên cứu thí điểm và phát triển mô hình O2O, bán hàng đa kênh.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	2026 - 2030
V. Nâng cao năng lực ứng dụng TMĐT				
1	Tổ chức các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ quản lý nhà nước về TMĐT.	Sở Công Thương; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2026 - 2030
2	Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT trong nước và xuyên biên giới thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế theo quy định.	Sở Công Thương; Thuế tỉnh; Bảo và phát thanh - truyền hình tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2026 - 2030
3	Tăng cường tập huấn, đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp thuộc các ngành hàng, người dân tiếp cận tham gia các sản phẩm giao dịch TMĐT lớn.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2026 - 2030
4	Tăng cường phát triển chuỗi cửa hàng sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực của địa phương trên các kênh TMĐT, đặc biệt các kênh thương mại điện tử du lịch trực tuyến	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2026 - 2030
5	Thực hiện các chương trình, sự kiện phổ biến tuyên truyền tăng cường nhận thức cho người tiêu dùng về quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia TMĐT;	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2026 - 2030

	Thường xuyên đăng tải tin bài, khuyến cáo, cảnh báo các doanh nghiệp, người tiêu dùng về các sản phẩm, hàng hóa giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, các hành vi vi phạm pháp luật trong TMĐT.			
6	- Triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về TMĐT, chương trình khởi sự kinh doanh trực tuyến (online) để nâng cao kỹ năng số và kiến thức về TMĐT cho sinh viên, học viên tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh các Trường THPT và các cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2026 - 2030
7	- Tổ chức các sự kiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức người tiêu dùng trong TMĐT hiểu về lợi ích của việc sử dụng đóng gói thân thiện môi trường.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2026 - 2030